

TRƯỜNG THCS TÂN THÀNH

MQHNS: 1028436

CÔNG KHAI CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
6 THÁNG NĂM 2025

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Các khoản chi
1.1	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>33,125,000</i>
6606	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	19,440,000
6757	Chi phí thuê mướn lao động trong nước	560,000
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	4,125,000
7049	Chi khác	9,000,000
1.2	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	<i>5,442,600,779</i>
6000, 6100	Tiền lương và phụ cấp lương	4,174,259,088
6299	Chi khác (tiền nước uống, trực tự vệ cơ quan)	47,061,000
6300	Các khoản đóng góp	786,752,060
6400	Thanh toán cho cá nhân TDTT	15,912,000
6500	Thanh toán dịch vụ công cộng	19,010,450
6550	Vật tư văn phòng (VTVP khác, mua sắm DCVP, VPP,...)	100,500,160
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	28,560,481
6700	Công tác phí	18,210,000
6750	Chi phí thuê mướn (thuê thiết bị các loại, thuê LĐ trong nước, chi phí thuê mướn khác)	149,232,540
6900	Sửa chữa, duy tu tài sản công tác chuyên môn và các sơ sở hạ tầng (Gia hạn phần mềm, công nghệ thông tin, đường điện cấp thoát nước)	41,774,000
6950	Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn (tài sản và thiết bị khác)	19,800,000
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành (chi mua HH vật tư, chi phí khác)	7,079,000
7750	Chi khác (chi tiếp khách, các khoản chi khác)	34,450,000

Tân thành , ngày 07 tháng 07 năm 2025

KẾ TOÁN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Diên Thị Bích Tuyền

Lê Văn Thắng